

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Ngọc.

2. Bà Trần Thị An.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Dạng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2021/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35a/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ngọc X, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ 7, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ 7, ấp T, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2021, bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2022 nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc X trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 17/3/2021. Vợ chồng chung sống với nhau tại xã Y thời gian đầu có hạnh phúc, thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông C thay đổi tính tình, không quan tâm đến cuộc sống gia đình nên bà bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay, khi về gia đình cha mẹ ruột sinh sống ông C có tới thăm nom nhưng sau này ông C không còn thăm nom hay liên lạc gì với bà. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn C chung sống có một đứa con tên Phạm Ngọc Kỳ N, sinh ngày 05/02/2022, giới tính nữ, hiện nay đang sống với bà. Ly hôn, bà xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông và bà Phạm Thị Ngọc X chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 17/3/2021. Thời gian chung sống cùng nhau không được hòa thuận do gia đình hai bên, bà X không sống được với gia đình bên ông và muốn sống cùng với gia đình bên bà X. Khoảng tháng 9/2021, bà X về nhà mẹ ruột sinh sống và ông bà không còn liên lạc với nhau. Nay bà X ly hôn ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà X có một con chung tên Phạm Ngọc Kỳ N, sinh ngày 05/02/2022, giới tính nữ, hiện nay đang sống với bà X. Ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và ông không cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân bà X và ông C chung sống với nhau thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông bà đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc nhau nữa, xét thấy hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà X xin ly hôn ông C đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X. Về con chung ông bà có một đứa con tên Phạm Ngọc Kỳ N, sinh ngày 05/02/2022, giới tính nữ hiện nay đang sống cùng với bà X, ly hôn bà X yêu cầu được nuôi con, ông C đồng ý giao con cho bà X nuôi nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho bà X tiếp tục được nuôi dưỡng, ghi nhận ý kiến của bà X không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung ông bà trình bày không có nên không xem xét, giải quyết; Về án phí bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Nguyễn Văn C cư trú tại ấp T, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Ông C và bà X chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 17/3/2021, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau được một khoảng thời gian thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy, ông bà đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc cho nhau nữa, đã bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông C và bà X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà X làm đơn xin ly hôn ông C đồng ý ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Ông bà có một đứa con tên Phạm Ngọc Kỳ N, sinh ngày 05/02/2022, giới tính nữ. Ly hôn, bà X xin được tiếp tục nuôi con, ông C đồng ý giao con cho bà X nuôi. Do đó, cần giao con cho bà X nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận ý kiến của bà X không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Bà X cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Ông bà trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Ngọc X được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao con tên Phạm Ngọc Kỳ N, sinh ngày 05/02/2022, giới tính nữ cho bà Phạm Thị Ngọc X nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận ý kiến của bà X không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Bà X cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Ông bà trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông bà trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000349 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bà không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- UBND xã Thuận Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên